

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn vân

2. Ông Mai Trần Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 563/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019; về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tuyết M, sinh năm 1990; Địa chỉ: tổ 5, ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Lê Tuấn L, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ 5, ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Tuyết M trình bày:

Chị và anh L chung sống với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại

UBND xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân: do anh L thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện gây gổ, không lo lắng cho gia đình, anh L nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người khác và đánh chị 02 bạt tay, chị bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 7/2019 cho đến nay. Chị thấy tình cảm không còn xin ly hôn.

Về con chung: Có 04 người Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 10/6/2009; Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 11/11/2010; Lê Nguyễn Tấn H, sinh ngày 18/9/2012; Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/02/2014, hiện con tên N sống với chị M, chị M yêu cầu nuôi con tên N. Con tên N, H, N đang sống chung với anh L chị đồng ý để anh L tiếp tục nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Tuấn L trình bày: Về quan hệ hôn nhân theo chị M trình bày là đúng, còn mâu thuẫn do anh nghi ngờ chị M có quan hệ tình cảm với người khác, chị M thường xuyên nhắn tin điện thoại cho người khác, anh có đánh chị M 02 bạt tay, chị M bỏ về nhà mẹ ruột ở từ tháng 7/2019 cho đến nay. Ngày 20/8/2019, anh bắt gặp chị M đi chung xe với người khác, có ông 3 C ở gần nhà chị M biết. Nay chị M xin ly hôn anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Theo chị M trình bày là đúng, anh yêu cầu nuôi 04 con không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Châu Thành trình bày việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ một cách khách quan, cụ thể, rõ ràng, chuyển hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tuyết M xử cho chị và anh Lê Tuấn L được ly hôn. Về con chung: Giao chị M tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục con Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 11/11/2010, anh L tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục 03 con Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 10/6/2009; Lê Nguyễn Tấn H, sinh ngày 18/9/2012; Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày

02/02/2014, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh L chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét về mâu thuẫn thấy rằng: Chị M và anh L sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay, nguyên nhân: Anh L cho rằng chị M có quan hệ tình cảm với người khác, từ đó vợ chồng gây gổ thường xuyên, nhưng anh L không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị M có quan hệ tình cảm với người khác, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị M xử cho chị và anh L được ly hôn.

[3] Xét về con chung: Anh L yêu cầu nuôi 04 con không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Qua hỏi ý kiến cháu N, cháu H, cháu N có nguyện vọng sống với anh L, nên giao 03 con cho anh L nuôi dưỡng giáo dục. Chị M yêu cầu nuôi con tên N qua hỏi ý kiến cháu N có nguyện vọng sống với chị M nên giao cháu N cho chị M nuôi dưỡng giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tuyết M xử cho chị và anh Lê Tuấn L được ly hôn.

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Tuyết M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 11/11/2010. Anh Lê Tuấn L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 10/6/2009; Lê Nguyễn Tấn H, sinh ngày 18/9/2012; Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/02/2014, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Không ai được ngăn cản chị M, anh L quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Tuyết M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006226 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- THADS huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành
- Các đương sự;
- UBND xã Long Vĩnh ;
- Lưu HS,TA.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Hà- Nguyễn Thị Thu Ba

Nguyễn Thị Minh Bình

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

